

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách đặc thù đối với Trường Trung học
phổ thông chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SON
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đặc thù đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách đặc thù đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn.

Các kỳ thi, cuộc thi quy định trong Nghị quyết này bao gồm: Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa; cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho

học sinh trung học; cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp (gọi tắt là cuộc thi).

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh trúng tuyển học tại các lớp chuyên của Trường trung học phổ thông chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi là học sinh).

b) Chuyên gia được mời bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự cuộc thi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung chính sách

1. Chính sách học bổng khuyến khích học tập cho học sinh

a) Học bổng khuyến khích học tập cấp cho học sinh có kết quả rèn luyện đạt mức tốt và kết quả học tập đạt mức tốt trong kỳ xét và được xếp theo các mức thành tích học tập như sau:

- Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng bằng 03 (ba) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi học sinh đó có điểm môn chuyên của kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc là thành viên đội tuyển tham dự một trong các cuộc thi cấp quốc gia của năm đó.

- Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng khi học sinh đó đạt giải tại một trong các cuộc thi cấp quốc gia của năm đó (giải cá nhân hoặc giải tập thể có từ 02 học sinh trở lên tham gia) như sau:

+ Bằng 04 (bốn) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi đạt giải Khuyến khích hoặc tương đương của cuộc thi;

+ Bằng 05 (năm) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi đạt giải Ba của cuộc thi;

+ Bằng 06 (sáu) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi đạt giải Nhì của cuộc thi;

+ Bằng 07 (bảy) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi đạt giải Nhất của cuộc thi;

+ Bằng 09 (chín) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi đạt giải Đặc biệt của cuộc thi;

- Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng bằng 09 (chín) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi học sinh đó là thành viên đội tuyển tham dự một trong các cuộc thi cấp khu vực hoặc quốc tế của năm đó.

- Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng bằng 10 (mười) lần mức thu học phí hiện hành của trường khi học sinh đó đạt giải (giải cá nhân hoặc giải tập thể) tại một trong các cuộc thi cấp khu vực hoặc quốc tế của năm đó.

b) Trình tự xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An căn cứ kết quả học tập, thành tích của học sinh tại các cuộc thi trong năm học và số suất học bổng của năm học để xác định cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh theo thứ tự như sau:

- Đạt giải quốc tế;
- Đạt giải khu vực;
- Thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi quốc tế;
- Thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi khu vực;
- Đạt giải quốc gia (theo thứ tự: Đặc biệt, Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc tương đương);
- Thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi cấp quốc gia;
- Điểm môn chuyên.

c) Học sinh đủ điều kiện được cấp học bổng thì được xét cấp vào cuối học kỳ. Học sinh chỉ được hưởng 01 mức học bổng khuyến khích học tập cao nhất và được hưởng không quá 09 tháng trong năm học (Học kỳ I: 04 tháng; học kỳ II: 05 tháng).

d) Số lượng học sinh được hưởng học bổng khuyến khích hàng năm không quá 60% tổng số học sinh của trường.

2. Chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho học sinh có nơi thường trú cách xa trường từ 10km trở lên

a) Học sinh ở nội trú tại trường được miễn phí chỗ ở và được hỗ trợ 600.000 đồng/tháng.

b) Trường hợp nhà trường không bố trí được chỗ ở nội trú, học sinh được hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng.

c) Khoản hỗ trợ chi phí sinh hoạt được cấp hàng tháng. Thời gian hưởng không quá 09 tháng trong năm học. Học sinh được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định của Trung ương vẫn được hưởng hỗ trợ chi phí sinh hoạt quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp các nội dung và mức chi trùng với các chính sách khác của tỉnh thì hưởng mức cao nhất. Nhà trường lập dự toán đề nghị cấp theo thực tế.

3. Chính sách hỗ trợ mời chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự cuộc thi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế (trường hợp các nội dung và mức chi trùng với các chính sách khác của tỉnh thì hưởng mức cao nhất)

a) Mức chi cho chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc gia: không quá 4.000.000 đồng/người/buổi và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành; thời gian không quá 45 buổi/môn học/năm học.

b) Mức chi cho chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa cấp khu vực hoặc quốc tế: không quá 5.000.000 đồng/người/buổi và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành; thời gian không quá 30 buổi/môn học/năm học.

c) Mức chi cho chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học; cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia: không quá 4.000.000 đồng/người/buổi và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành; thời gian không quá 10 buổi/dự án.

d) Mức chi cho chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học; cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp khu vực hoặc quốc tế: không quá 5.000.000 đồng/người/buổi và chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành; thời gian không quá 05 buổi/dự án.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ hai mươi tám thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu